

Bản án số: 370/2022/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Quyên.

2. Ông Trương Hồng Sơn.

3. Ông Thiệu Đình Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 464/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4016/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đỗ Đăng K, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 153 T, Phường 15, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 242/88 N, Phường 3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Giáng T; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 14/5/2021, có mặt.

2. Hứa Việt Hồng H, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 958/26/2 L, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 242/88 N, Phường 3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Việt S và bà Phạm Thị Lệ H; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 12/5/2021, có mặt.

3. Nguyễn Công Hoàng Q, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 122/3 Phạm Văn H, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: 55/3 L, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C và bà Lê Thuỳ T; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 12/5/2021, có mặt.

Người bào chữa:

1. Bà Cao Thị Kiều Trang, Luật sư của Văn phòng Luật sư Kiều Trang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K, có mặt.

2. Bà Nguyễn Ngọc Trâm, Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồ Trung Hiếu thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hứa Việt Hồng H, có mặt.

3. Bà Trần Giáng Hương, Luật sư của Văn phòng Luật sư Tam Đa thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Công C, nơi thường trú: 122/3 P, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Ông Huỳnh Ngọc H, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thu T, có mặt.

Cùng nơi ở: 55/3 L, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 12/5/2021, tại trước nhà số 6 C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận A kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Công Hoàng Q có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ gồm: thu dưới yên xe gắn máy biển số 54P1-7919 do Q điều khiển 01 hộp giấy in chữ “BODY CREAM”, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 100,0920 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,0607 gam, loại Cocaine.

Lúc 17 giờ 45 phút ngày 12/5/2021, tại trước nhà số 958/35 L, Phường 8, quận T. Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận A kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hứa Việt Hồng H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: trên tay trái H đang cầm 01 túi

xách bên trong có: 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 294,16 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1476 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,7264 gam, loại Cocaine; 01 gói nylon chứa 02 viên nén, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8933 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Diazepam; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 50,9559 gam, không tìm thấy ma túy và 01 cân điện tử.

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 12/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hứa Việt Hồng H tại nhà số 242/88 N, Phường 3, Quận C, thu giữ vật chứng: 01 cân điện tử.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được vào lời khai nhận của Nguyễn Công Hoàng Q, Hứa Việt Hồng H. Vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 14/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đỗ Đăng K là đối tượng cung cấp ma túy cho Q và H đi bán.

Tất cả ma túy thu giữ của các bị can trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 3185/KLGĐ-H; 3186/KLGĐ-H ngày 21/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 98, 100).

Nguyễn Đỗ Đăng K khai nhận: khoảng tháng 4/2021, K biết một người đàn ông tên B không rõ lai lịch có mua bán trái phép ma túy, K đã nhận ma túy của B nhiều lần. Sau khi nhận ma túy, K thuê Nguyễn Công Hoàng Q đi giao ma túy, Hứa Việt Hồng H phụ K cất ma túy và chuyển tiền công cho Q theo yêu cầu của K, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: ngày 11/4/2021, B gọi điện thoại yêu cầu K nhận 01 gói ma túy để giao cho người mua ma túy, K đồng ý. Cùng ngày, trước hẻm 86 B, Phường 3, Quận C, một nam thanh niên, không rõ lai lịch giao 01 gói ma túy, không rõ khối lượng và loại ma túy cho K. Ngày 12/4/2021, B gọi điện cho K nói người mua ma túy không mua ma túy và yêu cầu K đem ma túy đến đường Q, phường T, Thành phố T trả lại cho B. Sau đó, K yêu cầu Q mang gói ma túy đến điểm hẹn giao cho B và yêu cầu H chuyển khoản trả công cho Q 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: ngày 23/4/2021, B gọi điện thoại yêu cầu K nhận 01 gói ma túy giao cho người mua ma túy tại đường T, Quận G và nhận 10.000.000 đồng của người mua ma túy về đưa cho B, B trả công 2.000.000 đồng, K đồng ý. Cùng ngày 01 nam thanh niên, không rõ lai lịch đem 01 gói ma túy không rõ khối lượng và loại ma túy đến trước hẻm 86 B, Phường 3, Quận C giao cho K. Sau đó, K yêu cầu Q mang gói ma túy đến điểm hẹn giao cho khách và nhận 10.000.000 đồng về cho K. K trả B 8.000.000 đồng và yêu cầu H chuyển khoản trả công cho Q 1.000.000 đồng.

Lần thứ ba: ngày 11/5/2021, B gọi điện thoại yêu cầu K nhận khoảng 05 gam Ketamine, giao ma túy cho người mua ma túy tại Chung cư H, Quận J và nhận 10.000.000 đồng của người mua ma túy, B trả công 2.000.000 đồng thì K đồng ý. Cùng ngày, 01 nam thanh niên không rõ lai lịch mang khoảng 05 gam Ketamine đến trước hẻm 86 B, Phường 3, Quận C giao cho K. Sau đó, K yêu cầu Q giao ma túy cho người mua ma túy và người này chuyển khoản cho K 10.000.000 đồng. K trả B 8.000.000 đồng và yêu cầu H chuyển khoản trả công cho Q 600.000 đồng.

Lần thứ tư: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/5/2021, B gọi điện thoại yêu cầu K nhận ma túy đi giao cho người mua ma túy, K đồng ý. Cùng ngày 01 nam thanh niên không rõ lai lịch mang ma túy đến chỗ ở của K số 242/88 N, Phường 3, Quận C giao cho K. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/5/2021, B gọi điện yêu cầu K mang khoảng 100 gam Ketamine và khoảng 15 gam Cocaine giao cho người thanh niên tên K2, không rõ lai lịch tại đường C, Quận A và nhận 104.500.000 đồng, B trả công cho K 5.500.000 đồng. Sau đó, K lấy ma túy đưa cho Q yêu cầu Q đem ma túy đi giao cho K2 nhưng Q chưa kịp giao thì bị Công an Quận A bắt giữ. Do không liên lạc được với Q, K nghi ngờ Q bị công an bắt nên đã bỏ số ma túy còn lại vào trong túi xách đưa cho H đi cất giấu và H cũng bị Công an Quận A bắt và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Đến ngày 14/5/2021, K bị Công an Quận A bắt giữ.

Hứa Việt Hồng H khai nhận: H và K sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2021, quá trình chung sống H có biết K mua bán ma túy và H phụ giúp K mua bán ma túy bằng cách giúp K nhận và chuyển tiền mua bán ma túy. H được K chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng để tiêu xài. Vào ngày 12/5/2021, tại nhà số 242/88 N, Phường 3, Quận C. H nhìn thấy K đưa cho Q 01 gói Ketamine và 01 gói Cocaine để Q đi giao cho người mua ma túy. Sau đó, K nói cho H biết là K không liên lạc được với Q, K nghĩ là Q bị bắt nên K cho toàn bộ số ma túy tại chỗ ở nhà số 242/88 N, Phường 3, Quận C vào trong 01 bịch nylon màu trắng đưa cho H và yêu cầu H đem số ma túy trên về nhà của mẹ H tại địa chỉ 958/26/2 L, Phường 8, quận T cất giấu. Sau khi nhận ma túy, H thuê xe ôm Grab đi về nhà của mẹ H, khi đi đến trước nhà số 958/35 L, Phường 8, quận T thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Nguyễn Công Hoàng Q khai nhận: Q quen biết K khoảng 04 năm trước khi bị bắt, từ tháng 4/2021, Q đã phụ giúp K bán ma túy và được K trả công từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng/lần, Q không biết khối lượng ma túy K đưa đi giao. Vào ngày 12/5/2021, K đưa cho Q 01 gói Ketamine và 01 gói Cocaine để Q mang đến đường C, Quận A giao cho 01 người đàn ông tên K2 không rõ lai lịch. Nhận ma túy xong, Q cho vào trong cốp xe máy biển số 54P1-7919 rồi đi giao cho K2, khi đi đến trước nhà số 6 C, phường B, Quận A thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với đối tượng tên B, người thanh niên giao ma túy cho K và đối tượng tên K2 là người đặt mua ma túy. Do Nguyễn Đỗ Đăng K và Nguyễn

Công Hoàng Q khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng của vụ án: đã được liệt kê tại biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/199 ngày 11/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 320/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 17/6/2022, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Nguyễn Đỗ Đăng K, Hứa Việt Hồng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Công Hoàng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo K 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm n điểm s điểm t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hứa Việt Hồng H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo H 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; vai trò nhận bán ma túy cho đối tượng tên B để hưởng lợi; là con duy nhất trong gia đình mà cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên, giảm phạt bổ sung.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phụ nữ mang thai khi phạm tội, có con nhỏ chưa đầy 01 tuổi; đã khai ra người phạm tội đồng phạm; phạm tội lần đầu; hậu quả chưa phát tán, gia đình khó khăn mà cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên, miễn phạt bổ sung.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Q trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; hậu quả chưa phát tán, lao động chính trong gia đình mà cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo đồng ý phần trình bày bào chữa của luật sư, không bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo K giữ vai trò chính chứ không phải giúp sức cho B, khi đề nghị mức án đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, do đó, Kiểm sát viên bảo lưu luận tội.

- Luật sư không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo xin lỗi việc bản thân đã làm, xin Hội đồng xét xử khoan hồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K, Hứa Việt Hồng H và Nguyễn Công Hoàng Q tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do cần tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên vào khoảng tháng 4/2021, bị cáo K biết một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) có mua bán trái phép ma túy, bị cáo K đã nhận ma túy của B nhiều lần. Sau đó, bị cáo K thuê bị cáo Q đi giao ma túy và nhận tiền bán ma túy theo yêu cầu của B. Bị cáo K yêu cầu bị cáo H chuyển khoản trả tiền công cho bị cáo Q từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho một lần đi giao ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 12/5/2021,

tại nhà số 242/88 N, Phường 3, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh, người tên B đã cho một nam thanh niên không rõ lai lịch giao cho bị cáo K 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 394,252 gam loại Ketamine; 32,7871 gam loại Cocaine; 1,1476 gam loại Methamphetamine; 0,8933 gam loại Ketamine, Methamphetamine, MDMA, Diazepam. Theo yêu cầu của B, bị cáo K đã yêu cầu bị cáo Q đi giao 100,0920 gam ma túy loại Ketamine; 15,0607 gam ma túy loại Cocaine cho người mua tên K2 (không rõ lai lịch) thì bị bắt quả tang vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 12/5/2021, tại trước nhà số 6 C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do nghi ngờ bị cáo Q bị bắt nên bị cáo K đã đưa ma túy có tổng khối lượng 294,16 gam loại Ketamine; 17,7264 gam loại Cocaine; 1,1476 gam loại Methamphetamine và 0,8933 gam loại Ketamine, Methamphetamine, MDMA, Diazepam cho bị cáo H mang đi giấu thì bị bắt quả tang vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 12/5/2021, tại trước nhà số 958/35 L, Phường 8, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh cùng số ma túy này. Qua lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q, Hứa Việt Hồng H, nên vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 14/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đã tiến hành bắt người khẩn cấp bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K. Như vậy:

[1.1] Bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K và Hứa Việt Hồng H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy đã đưa cho Q và H có tổng khối lượng 394,252 gam loại Ketamine; 32,7871 gam loại Cocaine; 1,1476 gam loại Methamphetamine; 0,8933 gam loại Ketamine, Methamphetamine, MDMA, Diazepam.

[1.2] Bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy do bị cáo K đưa đi bán và bị bắt quả tang có tổng khối lượng 100,0920 gam loại Ketamine; 15,0607 gam loại Cocaine.

[1.3] Đối với những lần đã mua bán trước đây, do chỉ có lời khai của Nguyễn Đỗ Đăng K, Nguyễn Công Hoàng Q. Mặt khác Q, H và K không biết khối lượng chính xác, không xác định được người mua nên không có cơ sở để buộc Q, K, H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng của những lần mua bán này nhưng xác định là phạm tội nhiều lần.

[1.4] Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K, Hứa Việt Hồng H và Nguyễn Công Hoàng Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1.5] Xét ma túy ở thể rắn như đã nêu tại đoạn [1.1] mà hai bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K, Hứa Việt Hồng H mua bán, tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán cho người khác là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình).

[1.6] Xét ma túy ở thể rắn như đã nêu tại đoạn [1.2] mà bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q mua bán, tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán cho người

khác là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm).

[1.7] Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo Q và H đã khai báo ra người thực hiện tội phạm; bị cáo H là người phạm tội là phụ nữ có thai và đang có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n điểm s điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1.8] Với lập luận tại đoạn [1.3] thì các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng có xem xét do tự thú khai ra.

[1.9] Xét vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo K với vai trò chính, bị cáo H và bị cáo Q tham gia với vai trò giúp sức có hưởng lợi nên áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 trong trường hợp này để xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm khi lượng hình.

[1.10] Với lập luận tại đoạn [1.7], [1.8] và [1.9] thì bị cáo H đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình sự và tăng nặng trách nhiệm hình sự về hình phạt đặt ra phải nghiêm là tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K, Hứa Việt Hồng H và Nguyễn Công Hoàng Q về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận hay không chấp nhận phần luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của luật sư và trình bày của các bị cáo.

[4] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

[5.1] Về xử lý vật chứng;

- Thu giữ của Nguyễn Công Hoàng Q:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 814/2021 Q1 có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng T và cán bộ điều tra Lê Anh K, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 110,6409g) là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có simcard tạm giữ của Nguyễn Công Hoàng Q (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện), là tài sản của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ 01 hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: SYM, số loại: Attila, biển số 54P1-7919, dung tích xi lanh không rõ, SK: RLGH125GD-6D009564 (số mờ, rỉ sét), SM: VMM9BE-D-009564 (số mờ, rỉ sét) (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra, tạm giữ của Nguyễn Công Hoàng Q). Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi, xe trên do ông Nguyễn Công C, sinh năm 1958, nơi thường trú: 122/3 P, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q đứng tên chủ sở hữu. Tháng 01/2021, ông C cho bị cáo Q mượn chiếc xe trên, việc Q sử dụng xe vào việc mua bán ma túy ông C không biết nên trả lại cho chủ sở hữu;

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á mang tên “HUYNH NGOC H”(bị gãy thẻ), là cha vợ của bị cáo Q tên Huỳnh Ngọc H và 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên “NGUYEN THI THU T”, là mẹ vợ của bị cáo Q tên Nguyễn Thị Thu T cùng trú tại nhà số 55/3 L, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 01/2021, ông H và bà T có cho bị cáo Q mượn 02 thẻ ATM trên để phục vụ việc kinh doanh, việc Q sử dụng số tài khoản của 02 thẻ ATM trên để nhận tiền công giúp K bán ma túy thì ông H và bà T không biết. Cơ quan điều tra đã phối hợp với ngân hàng phong tỏa các tài khoản trên nên giao trả 02 thẻ lại cho họ và hủy bỏ biện pháp phong tỏa 02 tài khoản này;

- Thu giữ của Hứa Việt Hồng H:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 815/2021 Q1 có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng T và cán bộ điều tra Lê Anh K, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 356,4811g) là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có simcard tạm giữ của Hứa Việt Hồng H (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...2002), là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có simcard tạm giữ của Hứa Việt Hồng H (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, bề màn hình, số imei ở khay sim:...9513), là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ 01 túi xách, 01 túi nylon màu trắng và 02 (hai) cân điện tử tạm giữ của Hứa Việt Hồng H là vật sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Đỗ Đăng K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có simcard tạm của Nguyễn Đỗ Đăng K (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...2371), là tài sản của bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Theo quy định tại Điều 106 và Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] Về án phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K);

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm n điểm s điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Hứa Việt Hồng H);

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q);

Căn cứ Điều 106 và Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2021.

Phạt bổ sung bị cáo K 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hứa Việt Hồng H 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2021.

Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Hoàng Q 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có simcard tạm giữ của Nguyễn Công Hoàng Q (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có simcard tạm giữ của Hứa Việt Hồng H (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...2002);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có simcard tạm giữ của Hứa Việt Hồng H (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, bề mặt hình, số imei ở khay sim:...9513);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có simcard tạm giữ của Nguyễn Đỗ Đăng K (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...2371),

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 814/2021 Q1 có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng T và cán bộ điều tra Lê Anh K, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 110,6409g);

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 815/2021 Q1 có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng T và cán bộ điều tra Lê Anh K, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 356,4811g);

- 01 túi xách, 01 túi nylon màu trắng và 02 cân điện tử tạm giữ của Hứa Việt Hồng H;

Trả lại cho:

- Ông Nguyễn Công C: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: SYM, số loại: Attila, biển số 54P1-7919, dung tích xi lanh không rõ, SK: RLGH125GD-6D009564 (số mờ, rỉ sét), SM: VMM9BE-D-009564 (số mờ, rỉ sét) (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được, tạm giữ của Nguyễn Công Hoàng Q).

- Ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Thu T: 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á mang tên “HUYNH NGOC H” (bị gãy thẻ) và 01 thẻ ATM ngân hàng

ACB mang tên “NGUYEN THI THU T” tạm giữ của Nguyễn Công Hoàng Q, và hủy bỏ biện pháp phong tỏa 02 tài khoản này;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/199 ngày 11/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (4)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (3)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (31) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam